

bổ dần vào giá thành của sản phẩm hoặc giá thành công trình.

2.— Riêng đối với các đơn vị kiến thiết cơ bản tự làm, để đơn giản thủ tục hạch toán, tiền thưởng này có thể trích ở vốn kiến thiết cơ bản để trả, không hạch toán vào giá thành mà sẽ ghi vào khoản trích trước và được duyệt bổ khác.

3.— Nói « phân bổ vào giá thành của sản phẩm » tại điểm 1 ở trên là nói *giá thành công xưởng của sản phẩm*, nhưng cần phân biệt như sau :

a) Nếu kết quả của sáng kiến phát minh, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất chỉ có tác dụng trong phạm vi một phân xưởng thì hạch toán khoản chi về tiền thưởng vào kinh phí phân xưởng.

b) Nếu kết quả đó có tác dụng rộng hơn, tức là trong phạm vi toàn xí nghiệp, thì hạch toán khoản chi đó vào quản lý phí xí nghiệp.

Quy định cách hạch toán như trên là vì bản chất tiền thưởng sáng kiến phát minh không phải là một hình thức tiền lương. Cách hạch toán này có khác với cách hạch toán các loại tiền thưởng mà bản chất là một hình thức tiền lương như tiền thưởng tăng năng suất, tiền thưởng tiết kiệm, tiền thưởng an toàn lao động; các loại tiền thưởng này đều hạch toán vào tiền lương của công nhân sản xuất.

Hà nội, ngày 13 tháng 11 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

BỘ NÔNG LÂM

NGHỊ ĐỊNH số 10-NL/NĐ ngày 9-10-1958

bổ khuyết bảng sắp xếp, khu vực sản xuất đĩnh theo nghị định số 14-NL/NĐ/QT ngày 16-10-1957 sửa đổi giá bán các loại gỗ, củi, than tại các khu vực sản xuất.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 996-TTg ngày 3-10-1955 ban hành điều lệ tạm thời về khai thác gỗ củi;

Căn cứ nghị định số 8-LB/CN/TC/NĐ và số 9-LB/CN/TC/NĐ ngày 21-8-1955 và 25-10-1954 của Bộ Nông lâm và Tài chính ấn định cách tính giá bán lâm sản;

Căn cứ nghị định số 1-LB/NĐ ngày 19-1-1956 của Liên bộ Nông lâm — Tài chính — Tư pháp bổ khuyết hai nghị định số 8 và 9-LB/CN/TC/NĐ kể trên;

Căn cứ nghị định số 9, 10, 19, 4 và 14 NL/NĐ/QT ngày 19-3-1956, 13-6-1956, 20-10-1956, 1-3-1957 và 16-10-1957 ấn định giá bán lâm sản ở các khu vực sản xuất;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Lâm nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1.— Nay bổ khuyết bảng sắp xếp khu vực sản xuất đĩnh theo nghị định số 14-NL/NĐ/QT ngày 16-10-1957 như sau :

Khu rừng Mỹ sơn thuộc tỉnh Hà Tĩnh xếp vào khu vực 4.

Điều 2.— Các ông Chánh Văn phòng Bộ Nông lâm, Giám đốc Vụ Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban Hành chính các liên khu, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 9 tháng 10 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thứ trưởng,

NGUYỄN TẠO

THÔNG TƯ số 11-TT/NL ngày 11-10-1958 giải thích và quy định cụ thể chế độ gia dụng lâm sản.

Kính gửi : Các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố
Các ông Giám đốc khu, sở,
Các ông Trưởng ty Nông lâm và
Lâm nghiệp.

Trong điều lệ khai thác gỗ củi, của Thủ tướng phủ ban hành năm 1955 có quy định : « Nhân dân miền núi cần củi, gỗ gia dụng với số lượng ít, được miễn xin giấy phép khai thác và miễn trả tiền bán lâm sản nhưng phải được Ủy ban Hành chính xã chứng nhận »

Vi quan niệm chế độ gia dụng chưa rõ ràng, nên các địa phương thi hành không thống nhất và lúng túng.

Đồng bào cũng hiểu lầm là được hưởng quyền gia dụng lâm sản thì muốn sử dụng lâm sản thế nào cũng được, nên đã xảy tình trạng lãng phí, lạm dụng, lợi dụng.

Để bổ khuyết tình trạng trên, Bộ giải thích rõ tinh thần chế độ lâm sản gia dụng như sau :

Chế độ cho hưởng quyền « lâm sản gia dụng » cho đồng bào miền núi nhằm chiếu cố thích đáng đến quyền lợi của nhân dân thực sự ở những khu vực liên rừng, có nhiệm vụ thường xuyên trực tiếp bảo vệ rừng như thực hiện và theo dõi việc thực hiện quy ước bảo vệ rừng, tham gia công tác tu bổ rừng, phòng, chống lửa rừng v.v...

Nhân dân ở những thôn xóm xa rừng, không có điều kiện thường xuyên trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng thì không được hưởng quyền gia dụng.

Lâm sản gia dụng là những lâm sản cần thiết dùng trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân miền núi như gỗ làm nhà, củ đun, làm các đồ dùng trong gia đình và các đồ dùng sản xuất.

Được hưởng quyền gia dụng không có nghĩa là muốn khai thác bao nhiêu cũng được. Phải hết sức tiết kiệm, có cần thiết mới dùng, cần trước dùng trước, cần sau dùng sau, chưa cần chưa dùng.

Để thi hành đúng chủ trương trên, Bộ quy định những nguyên tắc về chế độ gia dụng để các địa phương thi hành được dễ dàng và thống nhất:

A. — ĐỐI VỚI NHÂN DÂN CÁC KHU VỰC LIỀN RỪNG

1. — *Việc lấy lâm sản làm nông cụ và dùng trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình*: Được miễn giấy phép, miễn tiền bán lâm sản, nhưng phải hết sức tiết kiệm và phải thực hiện đúng quy ước bảo vệ rừng của địa phương.

2. — *Việc lấy gỗ làm nhà*:

a) Những gia đình có nhà ở rồi nhưng nhà đã hư hỏng hoặc có thêm người, chật hẹp không đủ ở, cần phải làm thêm có lý do xác đáng, thì phải được tổ nông hội bình nghị Ủy ban Hành chính xã duyệt y và cấp giấy «chứng nhận gia dụng» mới có thể được khai thác lâm sản đủ làm một ngôi nhà theo kiểu trung bình, đảm bảo đầy đủ chỗ ăn ở cho số người trong gia đình, theo tập quán làm nhà của dân tộc mỗi địa phương.

Nếu muốn làm nhà to hơn, tốn lâm sản hơn kiểu nhà trung bình thì phải xin phép Ty Lâm nghiệp qua Ủy ban Hành chính xã và phải trả tiền bán như thường lệ về số lâm sản xin dùng quá mức trung bình đó. Thí dụ: tập quán làm nhà ở địa phương theo kiểu trung bình không có ván lát sàn, ghép xung quanh, nhưng có gia đình làm nhà muốn xẻ ván lát sàn, ghép xung quanh, thì coi kiểu nhà đó là quá mức trung bình, số gỗ dùng lát sàn, ghép xung quanh là gỗ dùng quá mức trung bình.

b) Những gia đình đã có nhà đủ ở rồi, nay muốn làm nhà mới, bán nhà cũ, hoặc muốn làm thêm nhà to, đẹp hơn, không thuộc trường hợp cần thiết vì thiếu chỗ ở, phải được Ty Lâm nghiệp cho phép và phải trả tiền bán như thường lệ về tất cả số lâm sản xin khai thác. Trường hợp này Ty Lâm nghiệp sẽ tùy theo khả năng rừng mà có thể cho phép hay không cho phép khai thác. Khi giải quyết cần chiếu cố đến trình độ, tập quán của nhân dân, nghiên cứu từng trường hợp cụ thể giải quyết cho được thích hợp. Thí dụ: vì điều kiện kinh tế có gia đình nơi ở cũ không đủ sinh sống

phải chuyển đến vùng khác, không tiện dỡ nhà cũ đem theo, hay vì mẹ tin muốn làm nhà sớm một vài năm để được năm được tuổi, hoặc sợ nhà có ma không dám ở phải bỏ và xin làm nhà khác.

Để tiện việc sắp xếp cũng quy định vào chủ trương này *việc lấy gỗ làm các công trình thủy lợi, cầu cống, trường học, cơ sở công cộng v.v...* tại các khu vực liền rừng. Lâm sản lấy ra được miễn tiền bán nhưng phải có giấy phép của Ty Lâm nghiệp. Ty Lâm nghiệp, đối chiếu với yêu cầu khả năng của rừng địa phương, có thể cho phép toàn bộ hay một phần, hay không cho phép. Trường hợp được cho phép thì phải theo đúng sự hướng dẫn của Ty Lâm nghiệp trong khi khai thác.

B. — ĐỐI VỚI NHÂN DÂN CÁC THÔN XÓM XA RỪNG

Đối với nhân dân thuộc các thôn xóm xa rừng không được hưởng quyền gia dụng, nhưng xưa nay vẫn có tập quán vào rừng lấy lâm sản để dùng hoặc đem bán, chia làm hai loại:

1. — *Người khai thác thực sự để dùng*: Chỉ được vào rừng lấy cành ngọn khô, cây chết và các loại cây bụi như sim, mua, v.v.: để làm củ đun và được miễn tiền bán lâm sản nhưng phải có giấy giới thiệu thường xuyên của Chính quyền địa phương và chịu sự hướng dẫn, kiểm soát của Ủy ban, đoàn thể xã có rừng. Nếu lợi dụng khai thác đem bán hoặc cho mượn giấy giới thiệu, chính quyền địa phương sẽ thu hồi lại giấy giới thiệu đó.

2. — *Người chuyển khai thác để bán sinh sống hàng ngày*: phải tổ chức thành tổ khai thác, xin giấy phép của cơ quan Lâm nghiệp, phải trả tiền bán như thường lệ và chịu sự kiểm soát của Ủy ban, đoàn thể xã có rừng. Không cho tự động khai thác lẻ tẻ như trước để tránh gây thiệt hại cho rừng.

Để thi hành đúng tinh thần chủ trương «lâm sản gia dụng» của Chính phủ, yêu cầu Ủy ban tỉnh và các Ty Nông lâm hay Lâm nghiệp:

1. — Có kế hoạch quy định cụ thể những thôn xóm liền rừng được hưởng quyền gia dụng. Việc quy định này không dựa theo địa giới xã mà căn cứ vào những thôn xóm thực tế ở gần rừng, sẽ góp công trong việc bảo vệ cải tạo rừng.

2. — Có kế hoạch tổ chức học tập cho nhân dân miền núi và các vùng lân cận hiểu rõ tinh thần «chế độ gia dụng lâm sản»

3. — Nghiên cứu quy định số lượng gỗ (số cây hay số mét khối) đủ làm một ngôi nhà trung bình theo tập quán dân tộc từng vùng để làm mức gỗ gia dụng.

4 — Riêng Ty Lâm nghiệp phải có kế hoạch giúp đỡ Ủy ban xã ghi chép và báo cáo đầy đủ thường kỳ về Ty số lượng gỗ gia dụng do Ủy ban chứng nhận.

Hà nội, ngày 11 tháng 10 năm 1958

K.T: Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thư trưởng

NGUYỄN TẠO

THÔNG TƯ số 12-NL/TT ngày 11-10-1958
quy định chế độ trang bị và phụ cấp
cho các đội điều tra rừng

Căn cứ sắc lệnh số 76-SL ngày 20-5-1950 và sắc lệnh số 77-SL ngày 22-5-1950 của Chủ tịch Chính phủ ban hành quy chế công chức và quy chế công nhân giúp việc Chính phủ và nghị định số 58-NĐ, LB ngày 30-4-1956 của Liên bộ Lao động — Tài chính — Nội vụ quy định chế độ phụ cấp trang bị cho các đội điều tra rừng;

Qua thực tế hai năm áp dụng và dựa theo tình thần phát triển công tác, Bộ quy định chế độ cho các đội điều tra rừng từ trung ương đến địa phương như sau:

Điều 1. — *Phụ cấp khu vực*: Các cán bộ và công nhân viên đội điều tra rừng kể cả công nhân tuyển theo hợp đồng công tác thuộc khu vực nào thì được hưởng phụ cấp khu vực nơi ấy.

Điều 2. — *Tiêu chuẩn thuốc phòng và chữa bệnh*: Tất cả cán bộ công nhân viên (kể cả tuyển theo hợp đồng) công tác trong các đội điều tra rừng đều được hưởng tiêu chuẩn thuốc phòng và chữa bệnh tính theo đầu người là 11.000đ một năm và thanh toán theo thực chi cho số người và thời gian công tác.

Điều 3. — *Trang bị cho các đội điều tra rừng* (tiêu chuẩn mỗi đội 42 người).

a) *Về đời sống tập thể*:

- 3 nồi nấu cơm (cỡ nồi nấu 15 người ăn)
- 6 nồi nấu thức ăn
- 6 thau đựng thức ăn
- 3 vá múc canh
- 6 thìa
- 1 đôi thùng gánh nước

(anh em tuyển theo hợp đồng được ăn uống chung trong tập thể).

b) *Về cá nhân*:

- 1 võng ngủ rừng (2m50 kaki khổ đôi)
- 1 áo đi mưa ngắn cả mũ
- 1 bi-đong đựng nước uống
- 2 thước nylon (để cắm trại ngủ)
- 2 đôi giày vải
- 3 đôi tất
- 3 đôi xà-cạp

dùng trong 1 năm

Tiêu chuẩn này chỉ cấp phát cho cán bộ và công nhân viên trong biên chế, riêng anh em tuyển theo hợp đồng thì tự túc để dùng, cơ quan không cho mượn.

Điều 4: *Trang bị dụng cụ y tá*:

- 2 ống tiêm (2cc và 5cc)
- 8 kim tiêm các loại
- 1 kim Kocher
- Ống cặp nhiệt độ
- 1 kéo cắt băng
- 1 soong nấu ống tiêm
- 1 xắc-cốt đựng dụng cụ.

Điều 5: *Những trang bị về đời sống tập thể, về cá nhân và dụng cụ y tá* do Bộ, Khu và Ty mua sắm và cấp cho đội điều tra rừng sử dụng trong khi đi làm việc và xem như tài sản quốc gia, khi nào không sử dụng nữa sẽ giao lại cho cơ quan.

Điều 6: *Phụ cấp những ngày lưu động trong rừng*:

Cán bộ công nhân viên trong biên chế được hưởng một khoản phụ cấp cho những ngày thực sự công tác trong rừng như sau:

- một ngày: 300 đồng
- nửa ngày: 150 đồng
- Đi lưu động trong rừng trên bốn giờ đến tám giờ tính một ngày.
- Đi lưu động từ hai giờ đến bốn giờ tính nửa ngày.

Anh em tuyển theo hợp đồng không được hưởng khoản phụ cấp này.

Điều 7. — *Tuyển theo hợp đồng công nhân làm công tác trong đội điều tra rừng*:

Vi nhu cầu công tác, các đội điều tra rừng ở Bộ hay Khu và các tổ điều tra rừng ở Ty được tuyển theo hợp đồng một số công nhân viên và hưởng lương và chế độ như sau:

1) *Lương*: Có hai mức lương:

34.000 đồng một tháng cho người mới tuyển theo hợp đồng.

36.000 đồng một tháng cho những người đã tuyển trên ba tháng và làm việc có một năng suất tương đương bậc 1 của thang lương đội điều tra rừng (38.000 đồng).

2) *Các quyền lợi khác*:

a) *Tiêu chuẩn thuốc phòng và chữa bệnh*, anh em tuyển theo hợp đồng được hưởng theo điều 2 đã quy định. Trường hợp ốm nặng cơ quan sẽ giới thiệu và đưa anh em đi bệnh viện nhân dân, tổn phí đi đường do cơ quan chịu trách nhiệm thanh toán, đến bệnh viện anh em sẽ hưởng theo chế độ bệnh viện có, cơ quan không đài thọ viện phí.

9669/4

www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-8-3845 6684 * LawSift